



CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DÔNG
BINH DÔNG MINERAL AND CONSTRUCTION JOINT-STOCK COMPANY

NIÊN LỄ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

THÁNG 4 – 2012

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Nổi lập – Tỏa đạo – Hành phúc

BIÊN BẢN CHỨC VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007 của Bộ trưởng Bộ tài chính về việc ban hành Nội lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán;

Bản Nội lệ này do các cổ đông sáng lập soạn thảo và được Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương lần 1 thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2006; được sửa đổi, bổ sung tại Hội đồng quản trị thông niên năm 2007; được sửa đổi, bổ sung tại Hội đồng quản trị thông niên năm 2009 tổ chức ngày 20/05/2009; được sửa đổi, bổ sung tại Hội đồng quản trị thông niên năm 2010 tổ chức ngày 22/04/2010; được sửa đổi, bổ sung tại Hội đồng quản trị thông niên năm 2012 tổ chức ngày 10/04/2012, là văn kiện pháp lý nội bộ của Công ty với các cổ đông và giữa các cổ đông với nhau. Các nội dung khác không chi tiết những nội dung khác thông qua văn kiện mẫu kèm bao gồm những nội dung về sau cũng phải chấp nhận bản Nội lệ này khi góp vốn vào công ty theo những nội dung khác.

Bản Nội lệ này được soạn thảo gồm 17 Chương 63 Nội lệ, lập thành 10 bản gửi giao trả cho nhau.

CHÖÔNG I

NÖNH NGHÓA CÁI THUAÏT NGÖÖ TRONG NÖNH LEÄ

Nöuh 1. Nöuh nghóa

1. Tröörtrööhöp cáic nöuh khoáin hoác ngöökáinh cuá Nöuh leänáy quy nöhnh kháic, nhönhg thuaÏt ngöösau náy seücöuhghóa nhö nöök quy nöhnh dööh náy:
 - a) “Viét Nam” cöuhghóa laonöök Coöng hoáxaöhöi chuöinghóa Viét Nam;
 - b) “Pháp luá” laotá cáic cáic váin báin quy pháim pháp luá quy nöhnh táii Nöuh 1 Luá Bán hánh váin báin quy pháim pháp luá náim 2008;
 - c) “Luá doánh nghieäp” cöuhghóa laLuá Doánh nghieäp nöök Quoäc höi thöng qua ngay 29 tháing 11 náim 2005;
 - d) “Nöuh báin kinh doánh” cöuhghóa laláinh thöi Viét Nam váinöök ngoái;
 - e) “Ngáy thanh láp” cöuhghóa la ngay má Coöng ty nöök cáp giáy chönh nháin náing kyúkinh doánh;
 - f) “Vón Nöuh leä” cöuhghóa la vón do tá cáic cáic Coáñöng nöing góip vá quy nöhnh táii Nöuh 7 Nöuh leänáy;
 - g) “Coáñöng” cöuhghóa la mói theáinháin hay pháp nháin nöök ghi teáin trong Soáñáing kyúcoáñöng cuá Coöng ty vöi tö cáic lángööh söihöu cáiphieü;
 - h) “Coöng ty” la Coöng ty Coáphan Khoáing sáin vá Xáy döng Bính Döng;
 - i) “Náih höi” cöuhghóa la Náih höi nöing coáñöng Coöng ty;
 - j) “Höi nöing” cöuhghóa la Höi nöing quáin trö Coöng ty;
 - k) “Cáin böá quáin lýi” cöuhghóa la thanh viein Höi nöing quáin trö, Töng Giáim nöök, Phó Töng Giáim nöök, Keátoáin trööhing, Trööhing phong bá Coöng ty vá Giáim nöök cáic chí nháinh, nöh vö tröök thuök, Trööhing váin phong náih diein vá cáic cáin böá kháic nöök Höi nöing quáin trö chá nöhnh lám cáin böá quáin lýi cuá Coöng ty;
 - l) “Nhönhg ngööh lién quan” la töá chöök, cáinháin cöuhquan héá tröök tieäp hoác giáin tieäp vöi doánh nghieäp trong cáic trööhing höp sau náy:
 - Coöng ty me, ngööh quáin lýi coöng ty me vá ngööh cöuhtháim quyén böá nhieim ngööh quáin lýi nöi nöi vöi coöng ty con;
 - Coöng ty con nöi vöi coöng ty me;
 - Ngööh hoác nhöim ngööh cöuhkháinháing chí phóá vieäc rá quyén nöhnh, hoáit nöing cuá doánh nghieäp nöi thöng qua cáic cöuhquan quáin lýi doánh nghieäp;
 - Ngööh quáin lýi doánh nghieäp;
 - Vöi, chöng, chá, chá nuóá, me, me nuóá, con, con nuóá, ánh, chí, em ruóá cuá ngööh quáin lýi doánh nghieäp hoác cuá thanh viein, coáñöng söihöu pháim vón góip hay coáphan chí phóá;

- Doanh nghiệp trong nội dung người quy định tại các điểm a, b, c, d, ñ, e và h khoản này có thể có hoặc không chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý doanh nghiệp nội
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích của công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.
- m) Doanh nghiệp mẹ và doanh nghiệp con;
- Doanh nghiệp và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp nội thông qua các cơ quan quản lý doanh nghiệp;
 - Doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp;
 - Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để đầu tư phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích của công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;
 - Vợ, chồng, bố, mẹ, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp, thành viên công ty, có năng lực cổ phần chi phối.
- n) “Vốn có quyền biểu quyết” là phần vốn góp, theo nội dung của điều khoản biểu quyết và những vấn đề khác của Điều lệ công ty quy định;
- o) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng hoặc trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã trích hiện nghĩa vụ tài chính.
- p) “Tách rời lại doanh nghiệp” là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi doanh nghiệp.
- 2 Trong Điều lệ này, bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng;
- 3 Các từ hoặc thuật ngữ khác không có nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tổng thể trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 2 : Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của công ty

1. Tên Công ty:

1.1 Tên Công ty bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ XÂY DỰNG BÌNH DÔNG

1.2 Tên Công ty bằng tiếng Anh:

BINH DÔNG MINERAL AND CONSTRUCTION JOINT - STOCK COMPANY

1.3 Tên Công ty viết tắt: **BIMICO**

- Cải thiện nhiều kiến làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động trong Công ty;
 - Nồng góp cho ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
2. Ngành nghề kinh doanh:
- Tham dự khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng;
 - Sản xuất và kinh doanh nông sản tinh khiết ;
 - Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công trình giao thông, công trình dân dụng, công nghiệp, nhà ở, các công trình khác, các công trình kinh doanh nhà ở;
 - Sản xuất, gia công và kinh doanh các loại thép hình, các kiến bê tông đúc sẵn;
 - Kinh doanh khác: Xăng dầu, nhiên liệu kinh doanh du lịch, nuôi trồng , sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm;
 - Khai thác mỏ nước nóng hình, tham dự nhà chất, thi công giếng khoan khai thác nước ngầm.

Nội 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty nước nước phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Nội lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt nước các mục tiêu của Công ty;
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác nước pháp luật cho phép và nước Hội đồng quản trị phê chuẩn.

CHƯƠNG IV

VỐN NỘI LỆ CỔ PHẦN, CỔ PHẦN

Nội 5. Vốn nội lệ

1. Vốn Nội lệ của Công ty tại thời điểm thông qua bản Nội lệ này là 180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng);
2. Vốn nội lệ của Công ty tại thời điểm thông qua bản Nội lệ này nước chia thành 18.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng;
3. Vốn Nội lệ nước góp bằng đồng Việt Nam, và nước hạch toán theo một đơn vị thông nhất là đồng Việt Nam;
4. Việc tăng hoặc giảm vốn nội lệ do Nội lệ nước công nước quyết định phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tổng thời kỳ và nước đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Khi Công ty thay đổi vốn nội lệ quy định về vốn nội lệ tại khoản 1 Nội lệ này sẽ thay đổi tổng số;

5. Công ty không được dùng vốn nêu trên chia cổ tức cho cổ đông bất kỳ hình thức nào.

Nội 6. Cổ phần

1. Vốn nêu trên của Công ty được chia làm nhiều phần bằng nhau, mỗi phần được gọi là một cổ phần;
2. Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông;
3. Cổ phần phổ thông mỗi đơn vị được phát hành sẽ được ưu tiên chia bán cho các cổ đông theo tỷ lệ tổng ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của tổng cổ đông. Công ty phải thông báo việc chia bán, trong đó nêu rõ số cổ phần chia bán, và thời hạn nâng kỳ mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc). Số cổ phần công đồng không nâng kỳ mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần này cho các nhà đầu tư theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy phù hợp, không được bán số cổ phần này theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chia bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Nhà đầu tư công đồng chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sôi Giao dịch Chứng khoán;
4. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình, kể cả các cổ phần hoàn lại, theo những cách thức được quy định trong Luật Doanh nghiệp và các luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà Nhà đầu tư công đồng cho phép theo quy định trong Nội quy và Luật Doanh nghiệp. Cổ phần do Công ty mua lại được giới hạn làm cổ phần ngân quỹ và có thể được Hội đồng quản trị chia bán theo hình thức được Nhà đầu tư công đồng cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật và chứng khoán và thủ tục chứng khoán;
5. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Nhà đầu tư công đồng nhất trí thông qua bảng vận bán và phù hợp với quy định của pháp luật và chứng khoán và thủ tục chứng khoán.

Nội 7. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Công đồng của Công ty được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận cổ phiếu tổng ứng với số cổ phần và loại cổ phần sơ hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Nội 7;
2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của nhà đầu tư theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà công đồng nắm giữ hoặc nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh sẽ phải có nhà đầu tư cho một loại cổ phần;
3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ và lệ phí chuyển quyền sơ hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể

lâu hơn theo nhiều khoản phát hành quy định) kết đồng thanh toán này thì tiền mua cổ phần theo hồ quy định tại phòng an phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ nộp cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì;

4. Trường hợp chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ nộp cấp miễn phí;
5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị rách nát, mất cắp hoặc bị tiêu hủy người sở hữu cổ phiếu ghi danh nêu cụ thể yêu cầu nộp cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với nhiều kiến phải nộp ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty;
6. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo;
7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thủ tục chứng khoán và Nội lệ này;
8. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thẻ chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu thông tin), sẽ được phát hành có dấu và ký mã của nhà in theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các nội quy và nhiều kiến phát hành có quy định khác.

Nội 8. Sửa đổi kỳ công

1. Sửa đổi kỳ công nộp lưu giữ dữ liệu đăng văn bản và tập dữ liệu niên từ tài trợ sách chính của Công ty.
2. Nội dung của sửa đổi kỳ công:
 - a) Tên, trụ sở của Công ty;
 - b) Tổng số cổ phần nộp quyền chào bán;
 - c) Tổng số cổ phần đã bán và giá trị vốn cổ phần đã góp;
 - d) Tên công ty, địa chỉ, số lượng cổ phần của mỗi công ty, ngày nâng kỳ cổ phần, mã số riêng của từng công ty.

Nội 9. Cháo bán công nhân

1. Sau khi nước sở hữu quyền của Hội đồng quản trị quyết định giao bán công nhân. Giao bán công nhân không được thấp hơn giá trị trong tài thời điểm bán, trừ những trường hợp sau:
 - 1.1 Công nhân bán lại như tiền khi thành lập Công ty ;
 - 1.2 Công nhân bán cho tất cả các công nhân theo tỷ lệ là công nhân hiện có của Hội đồng quản trị Công ty ;
 - 1.3 Công nhân bán cho người mới giới hoặc người bán lãnh phát hành. Trong trường hợp này, giá bán công nhân không thấp hơn giá trị trong thời điểm phân hoa hồng danh cho người mới giới và bán lãnh. Hoa hồng được xác định bằng tỷ lệ % giá trị công nhân tài thời điểm bán ;
 - 1.4 Các trường hợp khác do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Sau khi thanh toán với công nhân đang ký mua, Công ty cấp Sổ chứng nhận sở hữu công nhân cho các công nhân. Trường hợp Sổ chứng nhận sở hữu công nhân bị rách, bị mờ, bị hỏng hay bị mất, thì công nhân sở hữu Sổ chứng nhận sở hữu công nhân phải thông báo cho Công ty biết bằng văn bản một cách sớm nhất và có yêu cầu Công ty cấp lại Sổ chứng nhận sở hữu công nhân và phải trả phí do Công ty quy định; Người sở hữu Sổ chứng nhận sở hữu công nhân phải chịu trách nhiệm nộp lại về việc bán quản Sổ chứng nhận sở hữu công nhân và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mỗi trường hợp bị mất cấp.

Nội 10. Chuyển nhượng công nhân

1. Việc chuyển nhượng công nhân phải tuân thủ theo quy định về chuyển nhượng công nhân và quản lý công nhân của Công ty ;
2. Công nhân phải thông qua Công ty nước tới do chuyển nhượng, trừ một số trường hợp hạn chế chuyển nhượng hoặc chuyển nhượng có điều kiện quy định tại khoản 3 Nội 9 này ;
3. Các trường hợp hạn chế chuyển nhượng, chuyển nhượng có điều kiện:
 - 3.1 Các công nhân là thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian công nhiệm không được quyền chuyển nhượng công nhân phải thông qua của mình; trường hợp nào biết có thể cho phép các thành viên Hội đồng quản trị nước chuyển nhượng công nhân phải thông qua của mình khi 100% thành viên Hội đồng quản trị đồng ý;
 - 3.2 Khi một thành viên của Hội đồng quản trị nước phép chuyển nhượng công nhân phải thông qua của mình thì trước tiên phải danh ưu tiên cho những thành viên khác trong Hội đồng quản trị mua. Nếu trong vòng 15 ngày, kể từ ngày nhận nước văn bản đề nghị chuyển nhượng mà những người trong diện này không mua thì có quyền chuyển nhượng cho một người thời ba khác với các điều kiện chuyển nhượng không nước phép thuận lợi hơn với các thành viên của Hội đồng quản trị ;
 - 3.3 Công nhân bán cho các công nhân chiến lược với giá ưu đãi không nước chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty nước cấp Giấy chứng nhận đang ký

kinh doanh; trường hợp nào biết cần chuyển những số cổ phần này trước thời hạn trên phải nộp số chấp thuận của Hội đồng quản trị và tuân thủ quy định về chuyển những cổ phần của Công ty ;

- 3.4 Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty nộp cấp giấy chứng nhận nâng kỳ kinh doanh, công đồng sáng lập có quyền tối do chuyển những cổ phần phổ thông của mình cho công đồng sáng lập khác, không cần nộp chuyển những cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là công đồng sáng lập nếu nộp số chấp thuận của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, công đồng đổi mới chuyển những cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển những các cổ phần nội và người nhận chuyển những công đồng quản trị công đồng sáng lập của công ty ;
- 3.5 Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty nộp cấp giấy chứng nhận nâng kỳ kinh doanh, các hạn chế nói với cổ phần phổ thông của công đồng sáng lập nếu nộp số bất lợi;
- 3.6 Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận nộp đơn xin chuyển những cổ phần của các công đồng quy định tại điểm 3.1, 3.3, 3.4 nêu trên, Hội đồng quản trị xem xét, xử lý việc chuyển những. Trường hợp không chấp thuận cho chuyển những cổ phần, Hội đồng quản trị thông báo lý do bằng văn bản cho các công đồng xin chuyển những.
4. Khi Công ty chính thức niêm yết trên thị trường chứng khoán, việc chuyển những cổ phần sẽ thực hiện thông qua Sở giao dịch chứng khoán; Trung tâm giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thỏa kế cổ phần

1. Trường hợp một công đồng qua đời, các người (những người) sau này nộp Công ty công nhận có quyền sở hữu nói với cổ phần của người đã mất:
 - Nếu người nội có thừa lại di chúc hợp pháp, thì những người nộp công đồng theo di chúc nộp số sở hữu số cổ phần nội
 - Người mất không thừa lại di chúc thì những người thừa kế hợp pháp theo qui định của pháp luật về thừa kế
2. Sau khi trình nộp các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục quy định về người (những người) có quyền thừa kế hợp pháp nộp số sở hữu các cổ phần nộp thừa kế từ người thanh toán nội và nộp công đồng mỗi quyền lợi và nghĩa vụ của công đồng mà thừa kế
3. Những người nộp nhận thừa kế cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cần nộp thừa kế quyền sở hữu cổ phần, không nộp thừa kế chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 12. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp công đồng không thanh toán đầy đủ và ngừng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu công đồng nội thanh toán số

- tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền nợ và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này nung ra cho Công ty theo quy định;
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), nếu không thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo những yêu cầu, số và phần chia thanh toán hết số bù thu hồi;
 3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán này chủ các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số và phần nợ Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các và phần bù thu hồi theo quy định tại các Khoản 4, 5 và 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều này;
 4. Các và phần bù thu hồi sẽ được thanh tại văn của Công ty. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền ban, tài phán phó hoặc giải quyết cho người nào đó hữu và phần bù thu hồi hoặc các nợ tổng khác theo những điều kiện và cách thời mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp;
 5. Các nợ năm gốc và phần bù thu hồi sẽ phải trả bằng cách các nợ với những và phần nợ những và phần phải thanh toán tại các khoản tiền có liên quan cũng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 2% một năm) và thời hạn thu hồi theo quy định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc công chế thanh toán toàn bộ giải trừ và phần và thời hạn thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền nợ;
 6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người năm gốc và phần bù thu hồi trước thời hạn thu hồi. Việc thu hồi và chi tiết lịch kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V

TOẠCHỨC, QUẢN TRỊ, NHIỆM HẠNH VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13. Cơ cấu toạchức, quản trị, nhiệm hạnh và kiểm soát công ty

Cơ cấu toạchức, quản trị, nhiệm hạnh và kiểm soát Công ty bao gồm :

1. Hội đồng công ty;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

Điều 14. Nguyên tắc toạchức và quản trị, nhiệm hạnh của Công ty

1. Công ty luôn có ít nhất 03 (ba) cổ đông trở lên. Các cổ đông tham gia góp vốn đều là những chủ sở hữu Công ty. Cổ đông có thể là pháp nhân hay thể nhân. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn góp vào công ty;
2. Công ty không tách rời quản trị và nhiều hành theo nguyên tắc tối nguyên, bình đẳng, dân chủ và toàn trọng pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định khác trong bản Điều lệ này;
3. Mọi hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty;
4. Mọi hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị và quản trị Công ty, bầu Ban kiểm soát và kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, nhiều hành Công ty;
5. Quản lý nhiều hành hoạt động của Công ty là Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty;
6. Giúp việc cho Tổng Giám đốc nhiều hành hoạt động Công ty là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng, ban Công ty;
7. Công ty có các chi nhánh, văn phòng đại diện và các văn phòng thu.

Điều 15. Tổ chức năng công sản Việt nam và các tổ chức chính trị xã hội khác

1. Tổ chức Năng Công sản Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ của tổ chức mình;
2. Công ty tôn trọng và tạo nhiều kiến thức các tổ chức trên hoạt động hưng chức năng, nhiệm vụ và quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ MỌI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 16. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tổng ồng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn góp vào Công ty;
2. Người nắm giữ cổ phần phải thông qua các quyền sau:
 - a. Tham gia các Hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện nước ủy quyền;
 - b. Nhận cổ tức;
 - c. Tội do chuyển nhượng cổ phần này nước thanh toán này nước theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

- d. Nỗ lực ưu tiên mua cổ phiếu mỗi năm bán tổng cộng với tỷ lệ cổ phần phải thông minh tối thiểu;
 - e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến công nợ trong danh sách công nợ nút để cách tham gia Hội đồng công nợ và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Nội lệ công ty, số biến bản hợp Hội đồng công nợ và các nghị quyết của Hội đồng công nợ;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc nhận mua lại phần tài sản còn lại tổng cộng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các công nợ loại khác theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 90.1 của Luật Doanh nghiệp;
 - i. Các quyền khác theo quy định của Nội lệ này và pháp luật.
3. Công nợ hoặc nhóm công nợ nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phải thông minh trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:
- a. Nếu có các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tổng cộng tại các Điều 28.5 và Điều 40.5;
 - b. Yêu cầu triệu tập Hội đồng công nợ;
 - c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các công nợ có quyền tham dự và biểu quyết tại Hội đồng công nợ;
 - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra tổng và nếu cần thì liên quan đến quản lý nội dung hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thông tin quốc tế, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác nếu với công nợ là cá nhân; tên, địa chỉ thông tin quốc tế, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh nếu với công nợ là tổ chức; số công nợ và thời điểm nhận đăng ký công nợ của tổng công nợ, tổng số cổ phần của chủ nhóm công nợ và tỷ lệ tối thiểu trong tổng số cổ phần của công ty; và nếu cần kiểm tra, mức trích kiểm tra;
 - e. Các quyền khác khác quy định tại Nội lệ này.

Điều 17. Nghĩa vụ của công nợ

Công nợ có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Nội lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Hội đồng công nợ, Hội đồng quản trị;
2. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
3. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
4. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhận danh Công ty đối với mọi hình thức né tránh thuế hiện có trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác né tránh thuế hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa nên trả trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra nối với Công ty.

Nội dung 18. Nội dung công báo

1. Nội dung công báo gồm tất cả các công báo có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty;
2. Nội dung công báo thông tin;
 - 2.1 Nội dung công báo thông tin nội bộ tổ chức mỗi năm một lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;
 - 2.2 Nội dung công báo thông tin nội bộ Hội đồng quản trị triệu tập và nội dung nội dung của Hội đồng quản trị quyết định các công báo tình hình thực tế Nội dung công báo thông tin quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền nội quy nội dung tài liệu 19 của ban Nội dung.
3. Nội dung công báo bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập Nội dung công báo bất thường trong các trường hợp sau:

 - a) Hội đồng quản trị nhận thấy vấn đề phát sinh có thể ảnh hưởng không tốt tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và lợi ích của công báo thuộc thẩm quyền giải quyết của Nội dung công báo;
 - b) Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quy hoạch năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính cho thấy vấn đề nêu trong Nội dung công báo bị mất một nửa;
 - c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Nội dung;
 - d) Một công báo hoặc một nhóm công báo sâu sắc trên 5% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng yêu cầu triệu tập nội dung công báo một vấn đề bất thường nếu có lý do và mục đích hợp, có chủ kiến của các công báo liên quan;
 - e) Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc bộ máy quản lý cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
 - f) Khi có phát sinh các vấn đề khác cấp khác thuộc thẩm quyền của Nội dung công báo.

4. Triệu tập họp Hội đồng quản trị công ty bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị công ty trong thời hạn ba môi ngay kể từ ngày có thành viên Hội đồng quản trị còn lại nhờ quy định tại Khoản 3.c Điều 18 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3.d và 3.e Điều 18;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Hội đồng quản trị công ty theo quy định tại Khoản 4a Điều 18 thì trong thời hạn ba môi ngay tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị công ty theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.
 - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Hội đồng quản trị công ty theo quy định tại khoản 4.b Điều 18 thì trong thời hạn ba môi ngay tiếp theo, công ty, nhóm công ty yêu cầu quy định tại khoản 3.d Điều 18 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Hội đồng quản trị công ty theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, công ty hoặc nhóm công ty triệu tập họp Hội đồng quản trị công ty có thể thuê ngoài cơ quan tư vấn kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

- d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Hội đồng quản trị công ty sẽ do công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do công ty chi tiêu khi tham dự Hội đồng quản trị công ty, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 19. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị công ty thông qua quyết định và thông qua:
 - a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;
 - b. Báo cáo của Ban kiểm soát;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Hội đồng quản trị công ty thông qua và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b. Một cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định gắn liền với loại cổ phần nội. Một cổ tức này không cao hơn một lần số lợi nhuận sau thuế của công ty sau khi đã trích các công nợ tại Hội đồng quản trị công ty;
 - c. Số lương thanh viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;

- e. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều năm;
 - f. Tổng số tiền thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thưởng của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tách rời lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chuyển nhượng người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các công nợ của Công ty;
 - l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua coi giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán gần nhất;
 - m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
 - n. Việc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều năm hoặc thôi làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - o. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán gần nhất;
 - p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty;
3. Công đồng không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau đây:
- a. Các hợp đồng quy định tại Điều 19.2 Điều lệ này khi công đồng nội hoặc người có liên quan tới công đồng nội là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của công đồng nội hoặc của người có liên quan tới công đồng nội
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề nêu trên được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Hội đồng công đồng.

Điều 20. Các nội dung được ủy quyền

1. Các công đồng có quyền tham dự Hội đồng công đồng theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho nội diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người nội diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cử thế nào cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người nội diện;

2. Việc ủy quyền cho người đại diện đời hợp Nại hoả nông công nông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp công nông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của công nông nói và người nộp ủy quyền đời hợp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của công nông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của công nông và người nộp ủy quyền đời hợp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công nông và người nộp ủy quyền đời hợp.
 Người nộp ủy quyền đời hợp Nại hoả nông công nông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng hợp.
3. Trường hợp luật số thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chế định đại diện, việc chế định đại diện trong trường hợp này chế định coi là có hiệu lực nếu giấy chế định đại diện nói trước xuất trình cùng với hồ ủy quyền cho luật số hoặc bản sao hợp lệ của hồ ủy quyền nói (nếu trước nói của hãng ký với Công ty);
4. Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23, phiếu biểu quyết của người nộp ủy quyền đời hợp trong phạm vi nộp ủy quyền văn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chế định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
 Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận trước thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mỗi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Nại hoả nông công nông hoặc trước khi cuộc họp nộp trước tập lại.

Điều 21. Thay đổi các quyền

1. Các quyết định của Nại hoả nông công nông (trong các trường hợp quy định tại Điều 19.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty nộp chia thành các loại cổ phần khác nhau) và việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền này sẽ bắt đầu liên với tổng loại cổ phần sẽ chế định thông qua khi có số nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại nói
2. Việc tổ chức một cuộc họp nhỏ trên chế giới trừ khi có thiếu hai công nông (hoặc đại diện nộp ủy quyền của họ) và năm giờ tổ thiếu một phần ba giới trừ mệnh giá của các cổ phần loại nói đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại diện nhỏ nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mỗi ngày sau nói và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại nói (không phải thuộc vào số nộp công nông và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện nộp ủy quyền nếu nộp coi là

nhà sản xuất này biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nam giới có phần thuộc loại nội có mặt trực tiếp hoặc qua người này diễn nêu coi thể yêu cầu bồi phiếu kín và một người khi bồi phiếu kín nêu có một lá phiếu cho một có phần số hữu thuộc loại nội

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện đồng thời với các quy định tại Điều 23 và Điều 25;
4. Trước khi các nội khoản phát hành có phần quy định khác, các quyền này biệt gắn liền với các loại có phần có quyền ưu đãi này với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các có phần cùng loại.

Điều 22. Triệu tập Hội đồng quản trị, chương trình họp và thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị triệu tập Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 18.3 và Điều 18.4;
2. Người triệu tập Hội đồng quản trị phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các công đồng viên kiến tham gia và biểu quyết tại hội họp trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Hội đồng quản trị; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức hội họp;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Hội đồng quản trị cho tất cả các công đồng viên có quyền đối họp.
3. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ thảo luận và biểu quyết tại hội họp. Nó phải với các công đồng viên thực hiện việc lưu ký có phiếu, thông báo họp Hội đồng quản trị có thể được gửi đến địa chỉ lưu ký đang thời công bố trên phòng tiến thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nói công ty đang trú sở chính. Nó phải với các công đồng viên thực hiện việc lưu ký có phiếu, thông báo họp Hội đồng quản trị có thể được gửi cho công đồng viên bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bưu phẩm tới địa chỉ địa chỉ của công đồng viên, hoặc tới địa chỉ do công đồng viên cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp công đồng viên thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp Hội đồng quản trị có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử nếu người triệu tập công đồng viên làm việc trong Công ty, thông báo có thể được trong phong bì kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước ít nhất mười làm ngay trước ngày họp Hội đồng quản trị, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc

- chuyển thì một cách hợp lệ (nếu có thể) hoặc (nếu không thể). Trường hợp Công ty có website, thông báo Hội đồng phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các công đồng;
4. Công đồng hoặc nhóm công đồng được nhắc tại Điều 16.3 của Nội quy có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình Hội đồng công đồng. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc Hội đồng công đồng. Đề xuất phải bao gồm nội dung, số lượng và loại cổ phần người nắm giữ và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp;
 5. Người triệu tập Hội đồng công đồng có quyền tổ chức những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của Điều 22 trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi nên không nêu thời hạn hoặc không nêu nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, công đồng hoặc nhóm công đồng có ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng ;
 - c. Văn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng công đồng ban hành và thông qua.
 6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị nội dung quyết định cho tổng văn bản trong chương trình họp.
 7. Trường hợp tất cả công đồng nắm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua nắm 100% số cổ phần nắm quyền tại Hội đồng công đồng, những quyết định của Hội đồng công đồng nhất trí thông qua nếu được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Hội đồng công đồng không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 23. Các điều kiện tiến hành Hội đồng công đồng

1. Hội đồng công đồng được tiến hành khi có số công đồng đủ họp nắm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết;
2. Trường hợp không có đủ số lượng nắm biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Hội đồng, Hội đồng phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày ấn định tách rời Hội đồng công đồng lần đầu tiên. Hội đồng công đồng triệu tập lại được tiến hành khi có thành viên tham dự là các công đồng và những nắm 100% số cổ phần nắm quyền đủ họp nắm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết;
3. Trường hợp Hội đồng nắm 100% số cổ phần nắm biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Hội đồng, Hội đồng công đồng nắm 100% số cổ phần nắm quyền triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày ấn định tiến hành Hội đồng nắm 100% số cổ phần nắm quyền tiến hành không phải thuộc vào số lượng công đồng hay nắm 100% số cổ phần nắm quyền tham dự và

thanh viên tham dự không thể có cho người thuận tiện ở lứa tuổi trẻ hoặc người già, (b) hành vi của những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp hoặc (c) sự trì hoãn làm cản trở các công việc của hội đồng tiến hành một cách hợp lệ. Ngoài ra, Chủ tọa hội đồng hoặc người điều hành hội đồng khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Hội đồng có thể hoãn hoặc tạm dừng hội đồng tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày hội đồng khai mạc hội đồng. Hội đồng họp lại sẽ xem xét các công việc chưa được giải quyết theo pháp luật tại hội đồng bị trì hoãn trước đó.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Hội đồng có những trường hợp với quy định tại khoản 6 Điều 24, Hội đồng có những buổi họp khác trong số những thành viên tham dự nên thay thế chủ tọa hoặc người điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp không bị ảnh hưởng;
8. Chủ tọa của hội đồng hoặc Thủ tịch hội đồng có thể tiến hành các hoạt động mà hội đồng thấy cần thiết nếu điều kiện Hội đồng có những một cách hợp lệ và có thể trì hoãn hoặc nếu hội đồng phản ánh những mong muốn của nó có thể tham dự;
9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các công đồng hoặc hội đồng ủy quyền tham dự Hội đồng có những điều kiện khác hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có công đồng hoặc hội đồng ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất công đồng hoặc hội đồng nói trên tham gia Hội đồng;
10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp những Hội đồng quản trị cho là thích hợp nếu
 - a. Nhiều thành viên có mặt tại nhà họp chính hợp Hội đồng có những;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mỗi người có mặt tại nhà họp;
 - c. Tạo điều kiện cho công đồng tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) hội đồng.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức khóa cửa khác.
11. Trong trường hợp tại Hội đồng có những công đồng áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định nhà họp hội đồng có thể
 - a. Thông báo rằng hội đồng sẽ tiến hành tại nhà họp ghi trong thông báo và chủ tọa hội đồng sẽ có mặt tại nhà (“Nhà họp chính của hội đồng”);
 - b. Báo trí, tổ chức nên những công đồng hoặc hội đồng ủy quyền không dự hội đồng theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở lứa tuổi khác với Nhà họp chính của hội đồng có thể không tham dự hội đồng;

Thông báo về việc tổ chức hội đồng không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Nội lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mỗi công nhân sẽ được coi là tham gia hội đồng Nhà nhân chính của hội đồng.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Hội đồng công nhân ít nhất một lần. Hội đồng công nhân thông qua quyết định về hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Nội 25. Thông qua quyết định của Hội đồng công nhân

1. Hội đồng công nhân thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Trường hợp quy định tại Khoản 3 của Nội 25, các quyết định của Hội đồng công nhân về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các công nhân có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua hội đồng ủy quyền có mặt tại Hội đồng công nhân.
 - a. Thông qua báo cáo tại chính hàng năm;
 - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
 - c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành.
3. Các quyết định của Hội đồng công nhân liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Nội lệ loại công nhân và số lương công nhân chấp nhận, sắp nhập, tại tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo số sách kế toán nào đó kiểm toán gần nhất sẽ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các công nhân có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua hội đồng ủy quyền có mặt tại Hội đồng công nhân.
4. Thuộc thẩm quyền của hội đồng công nhân, các vấn đề sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến công nhân bằng văn bản :
 - a) Sửa đổi, bổ sung Nội lệ công ty;
 - b) Thông qua nội dung phát triển công ty;
 - c) Quyết định loại công nhân và tổng số công nhân của từng loại được quyền chấp nhận;
 - d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - đ) Quyết định nêu rõ hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tại chính gần nhất của công ty;
 - e) Các vấn đề khác cần thiết vì lợi ích của công ty.
5. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Hội đồng công nhân được thông qua nếu được số công nhân hội đồng ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận; các phiếu lấy ý kiến không hội đồng về nhà chế chính thức được ghi trong phiếu lấy ý kiến mặc nhiên được coi là phiếu biểu quyết không hợp lệ

Điều 26. Thẩm quyền và thời hạn lấy ý kiến công đồng bằng văn bản nội thông qua quyết định của Hội đồng công đồng

Thẩm quyền và thời hạn lấy ý kiến công đồng bằng văn bản nội thông qua quyết định của Hội đồng công đồng được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến công đồng bằng văn bản nội thông qua quyết định của Hội đồng công đồng bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, đổi thảo quyết định của Hội đồng công đồng và các tài liệu giải trình đổi thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo đổi thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến nơi được nhà chức trách thông tin của tổng công đồng;
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, nhà chức trách số chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh, nội năng lực kinh doanh của công ty;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Hội, tên, nhà chức trách quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hồ sơ chiếu hoặc chứng thực của nhân hợp pháp khác của công đồng lao động nhân; tên, nhà chức trách quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số năng lực kinh doanh của công đồng hoặc nội dung theo quy định của công đồng lao động; số công đồng của tổng loại và số phiếu biểu quyết của công đồng;
 - d. Văn bản cần lấy ý kiến nội thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tài sản, không tài sản và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến nhà chức trách trao đổi;
 - g. Hội, tên, chức vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người nội dung theo pháp luật của công ty;
4. Phiếu lấy ý kiến nhà chức trách trao đổi phải có chữ ký của công đồng lao động nhân, của người nội dung theo quy định hoặc người nội dung theo pháp luật của công đồng lao động nhân. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được niêm phong kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn nhà chức trách nội tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc nhà chức trách nội dung không hợp lệ
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu đổi thảo nội thông của Ban kiểm soát hoặc của công đồng không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, nhà chức trách số chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh, nội năng lực kinh doanh;
 - b. Mục đích và các văn bản cần lấy ý kiến nội thông qua quyết định;

- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phần biểu số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tài sản, không tài sản và không có ý kiến nào với tổng vấn đề;
 - e. Các quyết định đã được thông qua;
 - f. Hội, tên, chức vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.
Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng một lần ngay, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến nếu phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
 8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng cổ đông.
- 9. Biên bản họp Hội đồng cổ đông**
- Người chủ trì Hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng 15 ngày khi Hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng một ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký và xác nhận của Chủ tịch hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tài liệu liên quan. Các bản ghi chép, biên bản, số chữ ký của các cổ đông đối họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nội dung 27. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng cổ đông, cổ đông; thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và hủy bỏ quyết định của Hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Hội đồng cổ đông không thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Nội lệ của Công ty.
2. Nội dung quyết định vi phạm quy định của pháp luật hoặc Nội lệ của Công ty.

CHƯƠNG VII HỘI NÔNG QUẢN TRỊ

Nội dung 28. Tổ chức Hội nông quản trị

1. Hội nông quản trị là cơ quan có thẩm quyền hạn chế thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Hội đồng quản trị;
2. Hội nông quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người do Hội đồng quản trị bầu hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm theo thẩm quyền công khai, trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín. Các ứng cử viên trong số thành viên Hội nông quản trị là các ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất và được số cổ đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông đồng ý chấp thuận. Tổng số thành viên Hội nông quản trị mỗi lần không nhiều hơn phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội nông quản trị;
3. Nhiệm kỳ Hội nông quản trị là 05 năm. Các thành viên Hội nông quản trị có thể được bầu lại tái nhiệm kỳ không hạn chế;
4. Hội đồng quản trị hoặc Hội nông quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội nông quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Trước khi Hội đồng quản trị quyết định khác, Chủ tịch Hội nông quản trị sẽ không kiêm chức Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc nhiều hơn của Công ty. Chủ tịch Hội nông quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc nhiều hơn phải được phê chuẩn hàng năm tại Hội đồng quản trị;
5. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của tổng người lại với nhau để bầu các ứng cử viên Hội nông quản trị. Hội đồng hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được bầu một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được bầu hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được bầu ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được bầu bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được bầu nhiều hơn số ứng cử viên;
6. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Hội nông quản trị thông qua bầu cử và ứng cử viên không đủ số lượng cần thiết, Hội nông quản trị không nhiệm có thể bầu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức bầu cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế bầu cử hay cách thức Hội nông quản trị không nhiệm bầu cử ứng cử viên Hội nông quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Hội đồng quản trị thông qua trước khi tiến hành bầu;
7. Thành viên Hội nông quản trị sẽ không con tổ chức thành viên Hội nông quản trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên không đủ tổ chức làm thành viên Hội nông quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội nông quản trị;
 - b. Thành viên không đủ năng lực và bản xin từ chức nên từ chức chính của Công ty;

- c. Thành viên nổi bật rơi loan tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị coi những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người nổi không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên nổi vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên nổi vắng mặt và đã phân quyết rằng chức vụ của người này bỏ trống;
 - e. Thành viên nổi bỏ cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Hội đồng cổ đông.
8. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới nếu thay thế cho trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới sẽ được coi là có hiệu lực và ngay được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Nội dung 29. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải là người có đủ các nội dung sau :

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty;
- 2. Có năng lực và kinh nghiệm trong kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp;
- 3. Có sức khỏe, có năng lực, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết về pháp luật;
- 4. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc loại tổng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật Doanh nghiệp.

Nội dung 30. Nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Hội đồng quản trị

- 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chế độ kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Hội đồng cổ đông;
- 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc hoặc Tổng giám đốc thực hiện hành vi các căn bổ quản lý khác;
- 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Nội lệ các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mức tiêu hao năng trên cơ sở các mức tiêu chuẩn nội bộ. Nội hao năng có năng thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo năng lực của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và quyết định mức lương của họ;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty nói với các cán bộ quản lý công ty nhờ quyết định lựa chọn nội dung của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại các cán bộ quản lý nội;
 - f. Nếu xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo tổng loại;
 - g. Nếu xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo một giá nhất định trước;
 - h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành hay các cán bộ quản lý hoặc người nội dung của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng nội dung vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nội dung trên không nội bộ trái với các quyền theo hợp đồng của những người bỏ bãi nhiệm (nếu có);
 - j. Nếu xuất một cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - k. Nếu xuất việc tài cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải nội bộ Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập Chi nhánh hoặc các Văn phòng nội dung của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 120.3 Luật Doanh nghiệp phải do Hội đồng quản trị có năng phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê toà công ty và liên doanh);
 - d. Chế định và bãi nhiệm những người nội bộ Công ty uỷ nhiệm lại nội dung thông mai và Luật số của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản nợ từ không năm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách của Công ty hoặc các khoản nợ từ vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

- g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác nước thanh lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc nhậm giữ các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền quan nên việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sở hữu đất, quyền sở hữu trí tuệ công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc công ty mua hoặc thu hồi khoảng 10% mỗi loại cổ phần;
 - j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - k. Quyết định việc mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Hội đồng công việc hoạt động của mình, cui thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều lần và những cải biến quản lý khác trong năm tại chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Hội đồng công việc, báo cáo tại chính hàng năm của Công ty sẽ bỏ coi là không có giá trị và chờ Hội đồng quản trị thông qua;
 6. Trường hợp pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cải biến quản lý nội địa xử lý công việc thay mặt cho Công ty;
 7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các nội địa nước ngoài ủy quyền thay thế) nước nhân thu lao cho công việc của mình dưới tổ chức là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thu lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng công việc quyết định. Khoản thu lao này sẽ nước chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận nước;
 8. Tổng số tiền trả thu lao cho các thành viên Hội đồng quản trị [và số tiền thu lao cho tổng thành viên] phải nước ghi chi tiết trong báo cáo thông niên của Công ty;
 9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ nhiều lần (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan niệm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể nước trả thêm tiền thu lao dưới dạng một khoản tiền công trời gọi theo tổng lương, công, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị;
 10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền nước thanh toán tất cả các chi phí lãi, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng công việc.

Nội 31. Chức Hoá ñoàng quan trò vaø thanh viên Hoá ñoàng quan trò

1. Nãi hoá ñoàng coá ñoàng hoacé Hoá ñoàng quan trò phải löa choin trong soá các thanh viên Hoá ñoàng quan trò ñeá baøu ra moá Chuítöch vaø moá Phó Chuítöch. Tröökhi Nãi hoá ñoàng coá ñoàng quyét ñinh khacé, Chuítöch Hoá ñoàng quan trò seá khöng kiém chöc Giám ñöc hoacé Toång giám ñöc ñieu hanh của Công ty. Chuítöch Hoá ñoàng quan trò kiém nhieäm chöc Giám ñöc hoacé Toång giám ñöc ñieu hanh phải ñöc pheá chuan hang nam tai Nãi hoá ñoàng coá ñoàng thöông nieän;
2. Chuítöch Hoá ñoàng quan trò coi traich nhieäm trieäu tap vaø chuítöc Nãi hoá ñoàng coá ñoàng vaø các cuocé hoäp của Hoá ñoàng quan trò, ñoàng thöi coi nhöng quyén vaø traich nhieäm khacé quy ñinh tai Nieu leä nay vaø Luat Doanh nghieäp. Phó Chuítöch coi các quyén vaø nghóa vui nhö Chuítöch trong tröông hoäp ñöc Chuítöch uyü quyén nhöng chæ trong tröông hoäp Chuítöch ñaé thöng baø cho Hoá ñoàng quan trò rang mình vaøng maé hoacé phải vaøng maé vì nhöng lyü do baé khacé khacé hoacé maé khacé ñaé thöc hieän nhieäm vui của mình. Trong tröông hoäp neu trên Chuítöch khöng chæ ñinh Phó Chuítöch hanh ñoàng nhö vaäy, các thanh viên con lai của Hoá ñoàng quan trò seá chæ ñinh Phó Chuítöch. Tröông hoäp cai Chuítöch vaø Phó Chuítöch tam thöi khöng theá thöc hieän nhieäm vui của hoä vì lyü do naø ñöi Hoá ñoàng quan trò coi theá baø nhieäm moá ngöüi khacé trong soá hoä ñeá thöc hieän nhieäm vui của Chuítöch theo quyén tacé ña soá quaü ban;
3. Chuítöch Hoá ñoàng quan trò phải coi traich nhieäm ñaäm baø vieäc Hoá ñoàng quan trò göi baø caø tai chính hang nam, baø caø hoaté ñoàng của công ty, baø caø kiém toan vaø baø caø kiém tra của Hoá ñoàng quan trò cho các coá ñoàng tai Nãi hoá ñoàng coá ñoàng;
4. Tröông hoäp cai Chuítöch vaø Phó Chuítöch Hoá ñoàng quan trò töc chöc hoacé bö baé mieän, Hoá ñoàng quan trò phải baø ngöüi thay theá trong thöi han möü ngay.

Nội 32. Các cuocé hoäp của Hoá ñoàng quan trò

1. Hoá ñoàng quan trò baø Chuítöch trong cuocé hoäp ñaü tieän của nhieäm kyø vaø ra các quyét ñinh khacé thuocé tham quyén phải ñöc tieän hanh trong thöi han baü ngay lam vieäc, keá töng ngay keá thucé baø coü Hoá ñoàng quan trò nhieäm kyø ñöi. Cuocé hoäp nay do thanh viên coi soá phieuü baø caø nhacé trieäu tap;
2. Các cuocé hoäp thöông kyø Chuítöch Hoá ñoàng quan trò phải trieäu tap các cuocé hoäp Hoá ñoàng quan trò, lap chöng trình nghö söi, thöi gian vaø ñaü ñieäm hoäp ít nhacé baü ngay tröüc ngay hoäp döi kieän. Chuítöch coi theá trieäu tap hoäp baé kyø khi naø thay can thieät, nhöng ít nhacé laø moá quyü phải hoäp moá lai;
3. Các cuocé hoäp baé thöông. Chuítöch phải trieäu tap hoäp Hoá ñoàng quan trò, khöng ñöc trì hoaté neu khöng coi lyü do chính ñaäng, khi moá trong soá các ñöi töüng döüi ñaü ñeä nghö bang vaø ban trình baü mucé ñich cuocé hoäp vaø các vaø ñeä can ban:
 - a. Giám ñöc hoacé Toång giám ñöc ñieu hanh hoacé ít nhacé nam can böä quaü lyü

- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - d. Năm số thành viên Ban kiểm soát.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 1 Điều 25 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm ngày sau khi công khai xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập nêu ở Khoản 3 Điều 32 công khai tên mình triệu tập họp Hội đồng quản trị;
 5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty;
 6. Ngoài năm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành 01 năm chưa đầy năng lực của Công ty hoặc những năm chẵn khác trên lãnh thổ Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được số nhất trí của Hội đồng quản trị;
 7. Thông báo và công trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể đề nghị cho thông báo mỗi họp bằng văn bản và việc tổ chức này có thể có hiệu lực đối với Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ công trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể đi họp;
 Thông báo mỗi họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, những phải báo năm nếu được nêu của tổng thành viên Hội đồng quản trị được năng lực tại công ty;
 8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế;
 9. Biểu quyết.
 - a. Trường quy định tại Khoản 9b Điều 32, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tổ cách căn bản tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên nội hoặc người liên quan tới thành viên nội có lợi ích và lợi ích của chủ nhân hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số tổng năm biểu tối thiểu cần thiết

coi màt ñeà coi theá toá chöïc môá cuoác höp Hoá ñoàng quaïn trò veà hööng quyét ñoành maø thanh vieïn ñoài khoàng coi quyét bieäu quyét;

- c. Theo quy ñoành tại Khoản 9d Ñieäu 35, khi coi vaïn ñeà pháïi sinh trong môá cuoác höp của Hoá ñoàng quaïn trò lieïn quan ñeán möïc ñoài löi ích của thanh vieïn Hoá ñoàng quaïn trò hoác lieïn quan ñeán quyét bieäu quyét môá thanh vieïn maø hööng vaïn ñeà ñoài khoàng ñoài giaï quyét baïng söi töi nguyén töi boài quyét bieäu quyét của thanh vieïn Hoá ñoàng quaïn trò ñoài hööng vaïn ñeà pháïi sinh ñoài söi ñoài chuyeïn töi chui toái cuoác höp vaø pháïi quyét của chui toái lieïn quan ñeán tại caïc thanh vieïn Hoá ñoàng quaïn trò khác söi coi giaï trò laø quyét ñoành cuoái cung, trò ñoàng höp tính chaët hoác pháïi vì löi ích của thanh vieïn Hoá ñoàng quaïn trò lieïn quan chöa ñoài công boài môá caïch thích ñaïng;
 - d. Thanh vieïn Hoá ñoàng quaïn trò hööng löi töi môá höp ñoàng ñoài quy ñoành tại Ñieäu 38.4a vaø Ñieäu 38.4b của Ñieäu leä nay söi ñoài coi laø coi löi ích ñaïng keát trong höp ñoàng ñoài
10. Công khai löi ích. Thanh vieïn Hoá ñoàng quaïn trò töïc tiep hoác giaïn tiep ñoài hööng löi töi môá höp ñoàng hoác giao dïch ñoài ñoài kyï keát hoác ñaïng döi kieïn kyï keát với Công ty vaø bieät laø mình coi löi ích trong ñoài söi pháïi công khai baïn chaët, ñoài dung của quyét löi ñoài trong cuoác höp maø Hoá ñoàng quaïn trò laï ñoài tieïn xem xeït vaïn ñeà kyï keát höp ñoàng hoác giao dïch nay. Hoác thanh vieïn nay coi theá công khai ñeäu ñoài tại cuoác höp ñoài tieïn của Hoá ñoàng quaïn trò ñoài toá chöïc sau khi thanh vieïn nay bieät raïng mình coi löi ích hoác söi coi löi ích trong giao dïch hoác höp ñoàng lieïn quan;
 11. Bieäu quyét ñeà söi Hoá ñoàng quaïn trò thông qua caïc nghò quyét vaø ra quyét ñoành baïng caïch tuäïn theo yï kieïn tại thanh của ñeà söi thanh vieïn Hoá ñoàng quaïn trò coi màt (treïn 50%). Trò ñoàng höp söi phieäu tại thanh vaø pháïi ñoài ngang baïng nhau, laï phieäu của Chui töch söi laø laï phieäu quyét ñoành;
 12. Höp treïn ñeäu thoái hoác caïc hình thöïc khác. Cuoác höp của Hoá ñoàng quaïn trò coi theá toá chöïc theo hình thöïc nghò söi giöa caïc thanh vieïn của Hoá ñoàng quaïn trò khi tại caï hoác möi söi thanh vieïn ñaïng öi hööng ñoài ñeäu khác nhau với ñeäu kieïn laø möi thanh vieïn tham gia höp ñeäu coi theá
 - a. Nghe töng thanh vieïn Hoá ñoàng quaïn trò khác cung tham gia pháïi bieäu trong cuoác höp;
 - b. Neäu muoán, gööi ñoài coi theá pháïi bieäu với tại caïc thanh vieïn tham döi khác möi caïch ñoàng thöi.

Vieët trao ñoài giöa caïc thanh vieïn coi theá thöïc hieïn möi caïch töïc tiep qua ñeäu thoái hoác baïng phöông tieïn lieïn laïc thông tin khác (keát caï vieët söi dung phöông tieïn nay dieïn ra vaø thöi ñeäu thông qua Ñieäu leä hay sau nay) hoác laø keát höp tại caï hööng phöông thöïc nay. Theo Ñieäu leä nay, thanh vieïn Hoá ñoàng quaïn trò tham gia cuoác höp ñoài vaï ñoài coi laø "coi màt" tại cuoác höp ñoài ñoài cuoác höp ñoài toá chöïc theo quy ñoành nay laø ñoài ñeäu maø ñoài thanh vieïn Hoá ñoàng quaïn

trò không nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm nhỏ vậy, làm nhưa nên mà
Chúitoai cuộc họp hiện diện;

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua nên thoả được tất cả
và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp không
phải được kháng nghị bằng các thủ tục trong biên bản của tất cả các thành viên Hội
đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả
những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- a. Thành viên có quyền biểu quyết và nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;
- b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy
định về tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị nhỏ hơn quyết định các thành viên Hội
đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ
Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một
văn bản nếu mỗi bản sao có ít nhất một chữ ký của thành viên.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm
chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản nào
sẽ phải được xem nhỏ những bằng chứng xác thực về công việc nào được tiến hành
trong các cuộc họp nội bộ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời
hạn một ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập
bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị
tham dự cuộc họp;

15. Các tiêu bản của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy
quyền hành động cho các tiêu bản trực thuộc. Thành viên của tiêu bản có thể gồm
một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên
bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền
hạn được ủy thác, các tiêu bản phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị
đưa ra. Các quy định này có thể nhiều cách hoặc cho phép kết nạp thêm những
người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiêu bản nếu trên và
cho phép người nội bộ được quyền biểu quyết với tổ chức thành viên của tiêu bản
những (a) phải nắm bắt số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số
thành viên của tiêu bản và (b) nghị quyết của các tiêu bản chỉ có hiệu lực khi có
ít nhất một thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiêu bản là thành viên
Hội đồng quản trị;

16. Giải trừ pháp lý của hành động. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng
quản trị, hoặc của tiêu bản trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tổ
cách thành viên tiêu bản Hội đồng quản trị sẽ được coi là giải trừ pháp lý kể cả
trong trường hợp việc bầu, chọn thành viên của tiêu bản hoặc Hội đồng
quản trị có thể có sai sót.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY

Nội 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo nội bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nắm đôi sợi dây của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hơn hoặc một số Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc nhiều hơn và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hơn và các Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc nhiều hơn có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và nếu Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết hoặc thông qua một cách hợp thức.

Nội 34. Cán bộ quản lý

1. Theo ngành của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hơn và nếu có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty sẽ có số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ của công ty do Hội đồng quản trị đề xuất và đồng ý. Cán bộ quản lý phải có sự minh bạch và các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra;
2. Một lương, tiền thưởng, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hơn sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hơn.

Nội 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hơn

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hơn và sẽ ký hợp đồng quy định một lương, thưởng, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về một lương, đãi ngộ, quyền lợi của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hơn phải được báo cáo trong Nội bộ của Hội đồng và thông tin và nếu có nếu trong báo cáo thông tin của Công ty;
2. Nhiệm vụ. Theo Nội 31 của Nội lệ này, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hơn có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm vụ của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hơn là nắm giữ và điều hành Hội đồng quản trị và có thể nếu cần tại bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực bất cứ khi nào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hơn không được phép làm những người bỏ pháp luật cấm giới chức vụ này, tức là những người vô thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù

người nàng thi hành hình phạt tù nhân viên lợc lợng vuôtràng, các cain boả công chổc nhàn nồc và người nàbò phải quyết lả nà làm cho công ty mà hoi tòng lãnh nào trồc nà y bô phaisain.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành còu những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghò quyết của Hội đồng quản trò và Hội đồng cổ ñông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch nà u tồ của Công ty và nồc Hội đồng quản trò và Hội đồng cổ ñông thông qua;
 - b. Quyết ñinh tất cả các vấn ñề không cain phải còu nghò quyết của Hội đồng quản trò, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp ñồng tài chính và thông mail, tồ chổc và nhiều hành hoạt ñồng sản xuất kinh doanh thông nhất của Công ty theo những thông lả quản lý tồ nhất;
 - c. Kiến nghò số lợng và các loai cain boả quản lý mà công ty cain thuê ñề Hội đồng quản trò bỏ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cain thiết nhàn áp dụng các hoạt ñồng cũng nhò các cò cấu quản lý tồ do Hội đồng quản trò ñề xuất, và tồ vấn ñề Hội đồng quản trò quyết ñinh mức lợng, thu lao, các lợc ích và các ñieu khoản khác của hợp ñồng lao ñồng của cain boả quản lý;
 - d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trò ñề quyết ñinh số lợng người lao ñồng, mức lợng, trôi cấp, lợc ích, việc bỏ nhiệm, miễn nhiệm và các ñieu khoản khác liên quan ñề hợp ñồng lao ñồng của hoi;
 - e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành phải trình Hội đồng quản trò phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cò số ñập ñồng các yêu cầu của ngân sách phự hợp cũng nhò kế hoạch tài chính năm năm.
 - f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm nồc Hội đồng cổ ñông và Hội đồng quản trò thông qua;
 - g. ñề xuất những biện pháp nâng cao hoạt ñồng và quản lý của Công ty;
 - h. Chuẩn bò các bản ñối toain dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau ñây gọi là bản ñối toain) phực vụ hoạt ñồng quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản ñối toain hàng năm (bao gồm cả bản cain ñỏ kế toain, bản cain hoạt ñồng sản xuất kinh doanh và bản cain lờu chuyền tiền tề ñối kiến) cho tòng năm tài chính sẽ phải nồc trình ñề Hội đồng quản trò thông qua và phải bao gồm những thông tin quy ñinh tài các quy chế của Công ty.
 - i. Thực hiện tất cả các hoạt ñồng khác theo quy ñinh của ñieu lả này và các quy chế của Công ty, các nghò quyết của Hội đồng quản trò, hợp ñồng lao ñồng của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và pháp luật.
4. Báo cáo lả Hội đồng quản trò và các cổ ñông. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành chòu trách nhiệm trồc Hội đồng quản trò và Hội đồng cổ ñông về

Nội 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi can thiệp vào quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có nội dung nội bộ vì lợi ích của mình để lợi dụng cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác;
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi can thiệp vào quản lý có thể gây ra xung đột lợi ích cho Hội đồng quản trị tại các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những nội dung nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan nào quyết định không truy cứu vấn đề này;
3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi, can thiệp vào quản lý và gia đình của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Hội đồng quản trị có quyết định khác;
4. Hội đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành vi, can thiệp vào quản lý hoặc những người liên quan nên họ hoặc công ty, nội tại, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, can thiệp vào quản lý hoặc những người liên quan nên họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị coi là vi phạm vì những mối quan hệ này, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị nội bộ can thiệp vào quản lý nội bộ mà hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban nào cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích nội bộ:
 - a. Nội dung với hội đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu cầu quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của can thiệp vào quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị nên được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban nào cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch nội bộ một cách trung thực bằng các số phiếu tài sản của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc
 - b. Nội dung với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yêu cầu quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như các mối quan hệ và lợi ích của can thiệp vào quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị nên được công bố cho các công đồng không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề này và những công đồng nội bộ phải báo cáo số phiếu tài sản của hội đồng hoặc giao dịch này;

- c. Hợp đồng hoặc giao dịch nội bộ của một tổ chức tổ chức lại lập cho lại công bằng và hợp lý xét trên mỗi phương diện liên quan đến các công việc của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các công việc cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nếu hành, can thiệp hay người có liên quan của hội đồng được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các công việc của công ty hoặc công ty con của công ty vào thời điểm hội đồng những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những công việc nội bộ các công việc khác lại không biết những thông tin này.

Nội 39. Trách nhiệm về thiết kế hai và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiết kế hai. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và can thiệp hay người có liên quan của hội đồng được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các công việc của công ty vào thời điểm hội đồng những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những công việc nội bộ các công việc khác lại không biết những thông tin này.
2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người nào đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ kiện này, kiện, khởi kiện hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù này là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi kiện của Công ty) nếu người nào đó hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, can thiệp hay người có liên quan của Công ty (hay công ty con của Công ty) ủy quyền, hoặc người nào đó hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tổ chức thành viên Hội đồng quản trị, can thiệp hay người có liên quan của Công ty, nói tại, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phản quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thời kỳ hoặc được coi là một hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với nhiều kiện là người nào đó hành động trung thực, can thiệp, can thiệp và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người nào đó tin tưởng rằng nó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phân biệt hay xác nhận nào rằng người nào đó vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người nào đó tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHÖÔNG X

BAN KIỂM SOÁT

Nội 40. Tổ chức Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt công đồng nếu kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và nội hành của Công ty;
2. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Hội đồng công đồng bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm với ña số phiếu bằng thời trước tiếp và bỏ phiếu kín;
3. Trưởng Ban kiểm soát do các thành viên Ban kiểm soát bầu hoặc bãi miễn với ña số phiếu bằng thời trước tiếp, bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết;
4. Ban kiểm soát phải chọn một thành viên là công đồng của công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tổ chức là Trưởng ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan ñến báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi ñã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị ñể trình lên Hội đồng công đồng.

5. Ban kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị và kéo dài thêm 60 ngày ñể hoàn thành các công việc còn tồn ñọng. Các thành viên Ban kiểm soát có thể ñộc bầu lại.

Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán ñể lập ñang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;

6. Công đồng năm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập họp bầu và với nhau ñể ñề cử các ồng viên vào Ban kiểm soát. Công đồng hoặc nhóm công đồng năm giữ ñến ñôi 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng ñộc ñể ñề cử một thành viên; từ 10% ñến ñôi 30% ñộc ñể ñề cử hai thành viên; từ 30% ñến ñôi 50% ñộc ñể ñề cử ba thành viên; từ 50% ñến ñôi 65% ñộc ñể ñề cử bốn thành viên và ñể từ 65% trở lên ñộc ñể ñề cử ñến số ồng viên.

Nội 41. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và nội kiện sau này:

- a. Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự và không thuộc nội dung bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.
2. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là công nhân hoặc người lao động của công ty;
 3. Những người không được làm thành viên Ban kiểm soát:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty; người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty được quy định tại Điều 1 khoản 1 điểm 1 ban Điều lệ này;
 - Thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập;
 - Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành hình phạt tù hoặc bị tước quyền hành nghề vì phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả kinh doanh trái phép, trốn thuế lừa dối khách hàng và các tội khác theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Trách nhiệm, bồi miễn, bổ sung thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ nhiệm phải làm đơn gửi Hội đồng quản trị để trình Hội đồng quản trị phê chuẩn;
2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau :
 - 2.1 Chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - 2.2 Có đơn xin từ chức;
 - 2.3 Có tình trạng pháp nhân mất tố cách pháp nhân;
 - 2.4 Mất tố cách đại diện cho công ty pháp nhân;
 - 2.5 Không còn đủ tố cách làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và của pháp luật;
 - 2.6 Không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng 06 tháng trở lên mà không được phép của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát đã quyết nghị rằng vị trí của người này bỏ trống.
3. Thay đổi, bổ sung thành viên Ban kiểm soát :
 - 3.1 Công ty pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát phải có văn bản gửi Hội đồng quản trị để trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định;
 - 3.2 Trong nhiệm kỳ có khuyết thành viên Ban kiểm soát thì Hội đồng quản trị phải bổ sung ngay nhất phải bổ sung. Trong trường hợp khuyết thành viên Ban kiểm soát mà các thành viên Ban kiểm soát còn lại không có chuyên môn về tài chính - kế toán

hoặc 2/3 thành viên Ban kiểm soát trở lên bỏ phiếu thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng cổ đông bất thường trong vòng 60 ngày kể từ ngày bổ sung.

3.3 Trường hợp quyết định danh Trường ban kiểm soát thì trong vòng 30 ngày, Ban kiểm soát phải họp để bầu Trường ban kiểm soát mới.

Nội dung 43. Nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của Ban kiểm soát

1. Quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

1.1 Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý nội dung hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty;

1.2 Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, 06 tháng và hàng quý nếu trình Hội đồng quản trị; kiểm tra tổng vấn đề cuối thể liên quan đến quản lý nội dung hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Hội đồng cổ đông, hoặc theo yêu cầu của cổ đông hay nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng;

1.3 Xem xét những kết quả nội tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;

1.4 Xem xét báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

1.5 Thông xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận, kiến nghị lên Hội đồng cổ đông;

1.6 Báo cáo Hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý nội dung hoạt động kinh doanh của Công ty;

1.7 Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý nội dung hoạt động kinh doanh của Công ty;

1.8 Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

1.9 Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

1.10 Xem xét tờ báo của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty;

1.11 Nếu Hội đồng quản trị tham khảo ý kiến về việc chế độ công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến số rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

1.12 Nếu yêu cầu các phòng, ban nghiệp vụ của Công ty cung cấp tình hình, số liệu và thuyết minh các hoạt động kinh doanh của Công ty;

- 1.13 Không được tiết lộ bí mật Công ty, không gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường cũng như gây gián đoạn trong nhiều hành hoạt động hàng ngày của Công ty;
 - 1.14 Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân và tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật. Trường hợp phát hiện thấy có sai phạm mà không báo cáo sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật;
 - 1.15 Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Ban kiểm soát họp thường kỳ 03 tháng một lần, trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Nội dung mỗi cuộc họp nếu phải được ghi biên bản. Biên bản phải được thông qua và có chữ ký của chủ tọa, thư ký phiên họp và các thành viên đời họp. Biên bản phải được lưu giữ đầy đủ và gửi 01 bản cho Hội đồng quản trị;
3. Quyền lợi của Ban kiểm soát
 - 3.1 Các thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao. Tổng mức thù lao cho Ban kiểm soát sẽ do Hội đồng quản trị quyết định, mức thù lao cho từng thành viên Ban kiểm soát theo ngành nghề của Trường ban kiểm soát;
 - 3.2 Các thành viên Ban kiểm soát được thanh toán tất cả các chi phí lãi, lờn tru và các khoản chi phí cần thiết, hợp lý khác mà họ phải chi trả khi thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát, kể cả các chi phí phát sinh trong việc bồi đắp bồi các cuộc họp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị;
 - 3.3 Mọi chi phí hoạt động cần thiết, hợp lý của Ban kiểm soát được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

CHƯƠNG XI QUYỀN KIỂM TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Nội 44. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ

1. Công đồng hoặc nhóm công đồng nêu cấp trong Nội 28.5 và Nội 40.5 của Nội lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại nhà việc kinh doanh chính của công ty danh sách công đồng, các biên bản của Hội đồng quản trị và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ nội Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư nêu diện hoặc nêu diện được ủy quyền khác của công đồng phải kèm theo giấy ủy quyền của công đồng mang chữ ký và nêu diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này;
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhiều hành và các bộ phận lý công quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ của Công ty, danh sách công đồng và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với việc kiểm các thông tin này phải được báo cáo;

3. Công ty sẽ phải lưu Niêm lục này vào những bản sửa đổi bổ sung Niêm lục Giả ý chống nhảm nâng kỳ kinh doanh, các quy chế các tài liệu chống minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tài trợ chính hoặc một nội khác với nội kiến các công đồng và cơ quan nâng kỳ kinh doanh hoặc thông báo về nội lưu trữ các giấy tờ này;
4. Công đồng có quyền hoặc Công ty cấp một bản Niêm lục công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Niêm lục này phải hoặc công bố trên website nội

CHƯƠNG XII NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Nội 45. Quyền lợi của người lao động trong công ty

1. Người lao động trong Công ty hoặc hoặc những quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật và của Công ty;
2. Tổng Giám đốc sẽ các công đồng quy định của pháp luật hiện hành và nội kiến của Công ty về xây dựng trình Hội đồng quản trị thông qua các cơ chế liên quan đến tuyển dụng, lao động, hoặc hoặc việc, lương, hoặc hoặc xã hội, hoặc hoặc y tế hoặc hoặc lợi, khen thưởng và kỷ luật nội với người quản lý và những người lao động trong Công ty.

CHƯƠNG XIII HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUYỐ

Nội 46. Hạch toán

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Năm tài chính nội tiên bắt đầu từ ngày hoặc cấp Giả ý chống nhảm nâng kỳ kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm nội
2. Công ty hạch toán kế toán theo nội Luật Kế toán hiện hành và lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt Nam.

Nội 47. Báo cáo tài chính

1. Kết thúc năm tài chính, Công ty lập báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính năm phải hoặc kiểm toán theo quy định tại Nội 48 Nội lục này;

2. Báo cáo tài chính năm bao gồm:
 - Bảng cân đối kế toán tài thời điểm 31/12;
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
 - Bản thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải hoàn thành Báo cáo tài chính và thực hiện kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày hoàn thành. Công ty phải nộp báo cáo tài chính năm được Hội đồng quản trị thông qua cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
4. Sau Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính được kiểm toán cùng với Báo cáo của Ban kiểm soát, Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ tại Văn phòng Công ty theo quy định của pháp luật về các cơ quan có thẩm quyền xem xét khi cần thiết;
5. Một bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính năm được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông. Nếu Công ty có một trang Web trên mạng thì các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quyết toán hàng của Công ty phải được nữa lên trang Web.

Nội dung 48. Kiểm toán

1. Tại Hội đồng quản trị thông qua nội dung và hình thức một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những nội dung và nội dung kiểm toán thuận với Hội đồng quản trị;
2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính;
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo cho Hội đồng quản trị trong vòng ba tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty;
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Hội đồng quản trị và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Hội đồng quản trị và các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại hội đồng quản trị và các văn bản liên quan đến kiểm toán.

Nội dung 49. Phân chia lợi nhuận và trích lập quỹ

1. Lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các công nợ theo quyết định của Hội đồng quản trị;
2. Công ty trích lập các quỹ sau:
Trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế
- Quỹ dự phòng tài chính: 5%
- Quỹ đầu tư phát triển: 5%
Lợi nhuận còn lại nếu chuyển sang năm sau.
Quỹ dự phòng trôi chảy mất việc làm được trích lập và hạch toán vào giá trị thanh toán hoặc phí lưu thông theo quy định của pháp luật.
3. Mọi trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế và mọi chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị đề xuất hàng năm và phải được Hội đồng quản trị chấp thuận phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị có thể quyết định một chi trả cổ tức tạm thời giữa kỳ phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Nội dung 50. Cổ tức

1. Công ty được chi trả cổ tức cho công nợ khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã nợ, Công ty vẫn phải báo thanh toán nếu các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả;
2. Hội đồng quản trị phải lập danh sách công nợ được nhận cổ tức, xác định một cổ tức được trả cho mỗi đơn vị cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến tất cả công nợ chậm nhất 15 ngày trước ngày thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên công ty, tên, địa chỉ của công nợ, số cổ phần của công nợ, tỷ lệ cổ tức và tổng số cổ tức mà công nợ được nhận, thời điểm, địa điểm và phương thức trả cổ tức;
3. Cổ tức có thể được trả bằng tiền VNĐ Nam hoặc bằng chứng khoán phổ thông nếu được Hội đồng quản trị chấp thuận;
4. Cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan đến một chứng khoán nếu được chi trả bằng tiền mặt sẽ được hiện bằng tiền VNĐ Nam và có thể được thanh toán bằng chuyển khoản khi Công ty đã có thông tin chi tiết về tài khoản Ngân hàng của công nợ. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo những các thông tin chi tiết về Ngân hàng do công nợ cung cấp thì Công ty không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản tiền nào được Công ty chuyển cho công nợ thu hồi mà công nợ không nhận được. Chi phí chuyển khoản (nếu có) sẽ được tính trở về cổ tức của công nợ thu hồi. Khi chứng khoán của Công ty được niêm yết hay nâng kỳ tại Sở Giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký

5. Công ty không trả lãi cho bất kỳ một khoản có lãi hay khoản tiền nào khác mà có dòng chảy nhận khi nên lãi;
6. Theo quyết định của NHNCN và theo quy định của pháp luật, có lãi sẽ nộp công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của công ty không nộp thuế vôn do HNTQ trả sau khi đã tham khảo ý kiến của dòng tài NHNCN.

Theo quyết định của Luật Doanh nghiệp, HNTQ có thể quyết định thanh toán có lãi giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lợi của công ty.

HNTQ có thể đề nghị NHNCN thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần có lãi bằng những tài sản cụ thể (nhờ có phiếu hoặc trái phiếu nào đó để thanh toán này nếu do công ty khác phát hành) và HNTQ là cơ quan thực thi nghị quyết này.

Nội 51. Xử lý khi kinh doanh thua lỗ

Trong hợp Công ty kinh doanh thua lỗ Nội 51 hỏi dòng của dòng có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp:

1. Trích từ quỹ dự phòng tài chính để bù lỗ
2. Chuyển một phần lỗ sang năm sau, trong thời Nội 51 hỏi dòng của dòng phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

Nội 52. Quy định bổ sung vôn nội 52

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ bổ sung vôn nội 52 theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không nộp thuế vôn quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và nộp thuế trích cho nên khi quỹ dự trữ bằng 10% vôn nội 52 của Công ty.

Nội 53. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác nộp thuế Bộ Tài chính chấp thuận;
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải lưu trữ riêng biệt và giải trình các giao dịch của Công ty;
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ trong kế toán.

Nội 54. Báo cáo hàng năm, sau thuế và hàng quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải nộp kiểm toán theo quy định tại nội 48 của Nội 52 này, và trong thời hạn 90 ngày

keátôi khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm nãi nãoi Nãii hoã nãoi công cãoi thông qua cho cõ quan thuế cãoi thẩm quyền, Ủy ban Chõing khoãin Nhaonãoi, Sõu Giao dõch Chõing khoãin/ Trung tâm Giao dõch Chõing khoãin vãoi cõ quan nãing kyõ kinh doanh;

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân nãoi keãtoãin phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân nãoi keãtoãin tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính;
3. Công ty phải lập các báo cáo sau tháng và hàng quý theo các quy nãinh của Ủy ban Chõing khoãin Nhaonãoi và nộp cho Ủy ban Chõing khoãin Nhaonãoi và Sõu Giao dõch Chõing khoãin/ Trung tâm Giao dõch Chõing khoãin;
4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm nãi nãoi kiểm toán phải nãoi gửi tới tất cả các cổ nãoi và nãoi công bố trên nhất báo của nãoi phõng và một tờ báo kinh tế trung ãng trong vòng ba số liên tiếp. Trường hợp công ty cõ website riêng, các báo cáo tài chính nãoi kiểm toán, báo cáo quy và sau tháng của công ty phải nãoi công bố trên website nãoi;
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm nếu nãoi quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm nãi nãoi kiểm toán, báo cáo sau tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Nãiu 55. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải nãoi công bố ra công chúng theo những quy nãinh của Ủy ban Chõing khoãin Nhaonãoi và nộp cho cõ quan thuế hõu quan và cõ quan nãing kyõ kinh doanh theo các quy nãinh của Luật Doanh nghiệp.

CHÕNG XIV CHãm DÕt HOãT NãOI VÀ THANH LÝ

Nãiu 56. Chãm dõit hoãt nãing

1. Công ty cõ thể bị giải thể hoặc chãm dõit hoãt nãing trong các trường hợp sau:
 - Hết thời hạn hoạt động theo Nãiu 2, khoãin 6 của Nãiu lã nay mà cãoi không quyết nãinh gia hạn hoạt động.
 - Theo quyết nãinh của Nãii hoã nãoi công cãoi.

- Công ty không còn đủ số lương cả tháng tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - Bị thu hồi Giấy chứng nhận năng lực kinh doanh.
 - Bị Tòa án tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản doanh nghiệp.
 - Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Thủ tục giải thể hay phá sản Công ty được tiến hành theo quy định tại Điều 112 của Luật doanh nghiệp.

Điều 57. Trường hợp bất đắc dĩ các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành có quyền nêu đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể hoặc theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động;
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị;
3. Có sự bất đồng nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án cuối cùng nên các cổ đông.

Điều 58. Giới hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Ngày hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động nếu cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị;
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Ngày hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 59. Thanh lý

1. Chậm nhất 03 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị sẽ phải thành lập Ban thanh lý gồm 05 thành viên do Hội đồng quản trị đề xuất và được Ngày hội đồng cổ đông thông qua. Các thành viên Ban thanh lý có thể được lựa chọn từ trong Công ty hoặc thuê chuyên gia;
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo với cơ quan năng lực kinh doanh về việc được thành lập và ngay bắt đầu hoạt động. Kết thúc thời nhiệm nội Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
3. Tiền thu được từ thanh lý Công ty sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - Các chi phí thanh lý

- Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho người lao động trong Công ty;
- Thuế và các khoản chi phí có tính chất thuế mà Công ty phải nộp;
- Các khoản vay (nếu có);
- Các khoản nợ khác của Công ty;
- Số dư còn lại sau khi đã thanh toán các khoản từ 3.1 đến 3.5 nêu trên được chia cho các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ

CHƯƠNG XV

GIAI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 60. Tổng, tranh chấp

1. Khi phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công Ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa :

- i) Một cổ đông hay các cổ đông với Công Ty ; hoặc
- ii) Một cổ đông hay các cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc nếu hành hay can thiệp quản lý cao cấp .

thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp nội thông qua thông lương và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yêu tố hoặc liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chế định một chuyên gia độc lập để hành động với tổ cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp;

2. Nếu không có quyết định hòa giải nào đạt được trong vòng 2 tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp nội ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế

3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thông lương và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phân quyết bên nào phải chịu.

CHÖÔNG XVI

SÖA NÖI NIEU LEÄ

Nieu 61. Boásung vaosöa nöi nieu leä

1. Viec boásung hoaïc söa nöi nieu leänaý pháí nöïc Nái hoäi nöng coänoäng xem xeit quyét ñinh;
2. Trong tröông höp coänhöng quy ñinh của pháp luật coälieän quan ñeän hoät nöng của Công Ty chóa nöïc ñeäcáp trong baïn nieu leänaý hoaïc trong tröông höp nöng quy ñinh möi của pháp luật khác với nöng nieu khoän trong nieu leänaý thì nöng quy ñinh của pháp luật nöi nöng nhieän nöïc áp dụng vaonieu chän hoät nöng của Công ty.

CHÖÔNG XVII

NGAY HIEU LÖC

Nieu 62. Con daü

1. Con daü chính thöc của Công ty nöïc khác theo maü quy ñinh thöng nhất của pháp luật vaonäng kyütai cô quan nhaonöïc coätham quyén tröüc khi söidung;
2. Hoäi nöng quan trò giao Tông Giám nöc coätraich nhieän quan lyivaosöidung con daü theo quy ñinh của pháp luật hieän hanh.



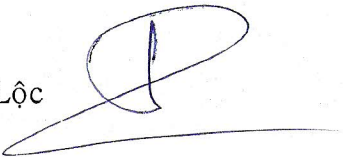
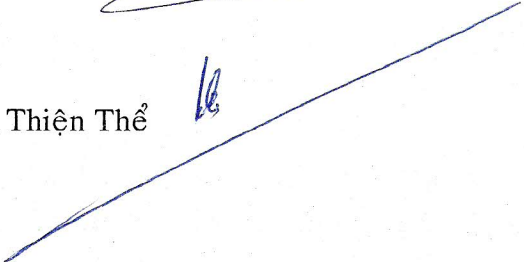
Nieu 63. Ngay hieü löc

1. Baïn Nieu leänaý göm 17 Chöông 63 Nieu, nöïc Nái hoäi nöng coänoäng thanh lap Công Ty Coäphan Khoäng Sain vaXây Döng Bình Döng nhất trí thöng qua ngay 30 tháng 03 naím 2006 tại tnh Bình Döng vaonöïc söa nöi, boásung lan 1 tại Nái hoäi nöng coänoäng thöng nieän naím 2007; söa nöi, boásung lan 2 tại Nái hoäi nöng coänoäng thöng nieän naím 2009 thöng qua ngay 20/05/2009; nöïc söa nöi, boásung tại Nái hoäi nöng coänoäng thöng nieän naím 2010 toächöc ngay 22/04/2010, nöïc söa nöi, boásung tại Nái hoäi nöng coänoäng döüi hình thöc laý yükieän coänoäng bang vaïn baïn ngay 05/03/2012; nöïc söa nöi, boásung tại Nái hoäi nöng coänoäng thöng nieän naím 2012 toächöc ngay 10/04/2012 vaocung chap thuaän hieü löc toän vaïn của Nieu leä
2. Nieu leänöïc lap thanh 10 baïn coägiaütrö pháp lyüngang nhau, trong nöi
 - 2.1 Möi baïn nöp tại Phong Công chöng Nhaonöïc tnh Bình Döng;
 - 2.2 Naím baïn näng kyütai cô quan chính quyén theo quy ñinh của Uyüban nhaän daïn tnh Bình Döng;

- 2.3 Bốn bản lưu trữ tại văn phòng Công ty.
3. Bản Điều lệ này là duy nhất chính thức của Công ty;
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc của ít nhất 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị./.

Bình Dương, ngày 10 tháng 04 năm 2012.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Trần Đình Hải 
2. Ông Lê Hồng Thanh 
3. Ông Hoàng Văn Lộc 
4. Ông Trần Thiện Thế 
5. Ông Trương Hữu Quyền 